TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 795/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 603/2019/TLST - HNGĐ ngày 14/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Lê Ngọc H, sinh năm 1988; Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM;
- Bị đơn: Ông Võ Thành Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: quận Gò Vấp, TPHCM;

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 ,83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xà hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Lê Ngọc H và ông Võ Thành Ng. Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2010 do Ủy ban nhân dân phường 01, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/2010 không còn giá trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có hai con chung. Bà Phan Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ An Kh, sinh ngày 21/01/2011 và ông Võ Thành Ng trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Thụy Bảo M, sinh ngày 20/11/2018. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Võ Thành Ng và bà Phan Lê Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà Phan Lê Ngọc H chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000686 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phan Lê Ngọc H 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị